## SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM TRƯỜNG THPT PHÙNG HƯNG

KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014 - 2015

Môn: Vật Lý ; Khối: 10

Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề.

## HƯỚNG DẪN CHẨM ĐỀ II

CÂU	ĐÁP ÁN	THANG ĐIỂM
Câu I	Chuyển động tròn đều là chuyển động có quỹ đạo là đường tròn và	0,5
	có tốc độ trung bình trên mọi cung tròn là như nhau.	
	Chu kỳ của chuyển động tròn đều là thời gian để vật đi được một	0,25
	vòng.	
	Tần số của chuyển động tròn đều là số vòng vật đi được trong một	0,25
	giây.	
	Công thức liên hệ giữa chu kỳ và tần số là: $T = \frac{1}{f}$	0,5
	Áp dụng: $T = \frac{1}{10} = 0.1(s)$	0,5
	$f = \frac{1}{T} = \frac{1}{0,1} = 10(Hz)$	0,5
Câu II	Gia tốc của một vật cùng hướng với lực tác dụng lên vật. Độ lớn của	
	gia tốc tỉ lệ thuận với độ lớn của lực và tỉ lệ nghịch với khối lượng	0,75
	của vật.	
	Biểu thức: $\vec{a} = \frac{\vec{F}}{m}$ hay $\vec{F} = m.\vec{a}$	
	a: gia tốc của vật $\left(m/s^2\right)$	0,75
	F: lực tác dụng lên vật ( N )	
	m: khối lượng của vật ( kg )	
Câu III	1. $a = \frac{v - v_0}{t} = \frac{30 - 0}{30} = 1(m/s^2)$	0,5
	$v^{2} - v_{0}^{2} = 2as \Rightarrow s = \frac{v^{2} - v_{0}^{2}}{2a} = \frac{30^{2} - 0}{2.1} = 450(m)$	0,5
	2. Vẽ hình.	0,25
	Áp dụng định luật II Niuton: $\overrightarrow{F} + \overrightarrow{F}_{ms} + \overrightarrow{P} + \overrightarrow{N} = m.\vec{a}$	0,5
	Chiếu lên chiều dương:	
	$F - F_{ms} = m.a \Rightarrow F = m.a + F_{ms} = 1200.1 + 0, 2.1200.10 = 3600(N)$	1,25

Câu IV	1. Ta có:	
	$F_{hd} = G.\frac{m_1.m_2}{r^2} \Rightarrow r = \sqrt{\frac{G.m_1.m_2}{F_{hd}}} = \sqrt{\frac{6,67.10^{-11}.45.105}{4.10^{-11}}} = 88,76(m)$	1,0
	2. Tăng khoảng cách gấp đôi: $r' = 2r$	
	$F_{hd}' = G \cdot \frac{m_1 \cdot m_2}{(2r)^2} = \frac{F_{hd}}{4} = \frac{4 \cdot 10^{-11}}{4} = 10^{-11} (N)$	1,0
Câu V	Ta có: $\omega = \frac{2\pi}{T} = \frac{2\pi}{3600} = \frac{\pi}{1800} (rad/s)$	0,5
	$v = r.\omega = 0.015. \frac{\pi}{1800} = 2.6.10^{-5} (m/s)$	0,5